

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chính và ông Lê Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Ngọc H – tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/11/1997, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Thượng, xã ĐR, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh H (đã chết) và bà Trần Thị P; vợ, con: Không có.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Trịnh Văn K – tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/3/1976, tại Tiên Lãng, Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Bốn, xã ĐR, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H (đã chết) và Ngô Thị P (đã chết); vợ: Trần Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: Không có. Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt 05 tháng tù hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Ngô Văn A1 – tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/02/1982, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Bón, xã ĐR, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và Cao Thị V; vợ: Nguyễn Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: Không có. Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Ngô Văn K – sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Bón, xã ĐR, huyện TY, T. Quảng Ninh. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1956. Vắng mặt.
2. Anh Bùi Văn C (Bùi Văn D), sinh năm 1986. Vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn B (Phạm Bá B), sinh năm 1975. Vắng mặt.
4. Anh Hà Văn T, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 20/01/2021, tại nhà Ngô Văn Khoa thôn Bón, xã ĐR, huyện TY, Công an xã ĐR, huyện TY kiểm tra, phát hiện Ngô Văn Khoa, Ngô Văn A1, Trịnh Văn K, Hoàng Ngọc H đang đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn” được thua bằng tiền thì Khánh và Hưng bỏ chạy thoát, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 220.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng; 97 quân bài đánh “chắn”; thu của Ngô Văn Khoa 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 (màu bạc), gắn sim thuê bao số 0979.332.547; thu của Ngô Văn A1 100.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 8800 (màu vàng), gắn sim thuê bao số 0966.999.618. Sau đó, Công an xã ĐR, huyện TY kiểm tra thu giữ tại nhà Khoa được 03 quân bài đánh “chắn” còn lại. Đến ngày 30/3/2021, Khánh giao nộp 100.000 đồng là số tiền đánh bạc khi Công an xã đến Khánh đã cầm theo bỏ chạy.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2021, Ân, Khánh, Hưng cùng Bùi Văn Chuyên, Phạm Văn Biết, Trần Văn Thứ đến nhà Khoa chơi. Sau đó, Khoa rủ Ân, Khánh, Hưng đánh “chắn ăn tiền và sử dụng bộ bài đặt trong chiếc bát sứ có sẵn trên nền nhà, rồi thống nhất Ân và Hưng một cặp, còn Khoa và Khánh một cặp ngồi đối diện với nhau, người cùng cặp thắng thì không lấy tiền của nhau. Những người chơi quy ước như sau: bộ bài chắn được chia thành 5 phần, mỗi phần 19 quân bài, 5 quân bài còn thừa cho vào một phần bất kỳ sau đó để vào bát sứ (gọi là lọc để khi chơi, người chơi lần lượt rút các quân bài ở lọc lật lên để ăn hoặc ù), một trong bốn người chơi hoặc người “ù” rút bất kỳ một quân bài trên bát cho

vào một trong bốn phần còn lại, rồi lật một quân bài tùy ý để xác định người nào được lấy phần bài đó và người đó gọi là cái. Sau khi bốc cái mỗi người nhận cho mình một phần bài và lên bài, người có cái đánh trước (đánh theo chiều kim đồng hồ), người cửa dưới sẽ ăn hoặc bốc bài dưới lộc để đánh tiếp cho đến khi có người ù. Quy định về chắn và cạ: Chắn gồm có 02 quân bài giống nhau cả về hàng và chất; cạ là 02 quân bài cùng hàng với nhau nhưng khác chất. Khi bài có đủ 05 chắn và đủ cạ thì quân bài bốc ở dưới lộc phải cùng hàng và cùng chất với quân bài chờ ù trên bài thì mới được ù, còn khi bài đã có đủ 06 chắn trở lên và đủ cạ thì quân bài bốc ở dưới lộc chỉ cần cùng hàng với quân bài chờ ù trên bài thì được ù. Những người chơi thỏa thuận, nếu ai ù “xuông” thì những người còn lại phải trả 5.000 đồng, nếu ù có “cước sắc” (tôm, lèo...) thì mỗi người chơi phải trả cho người ù 10.000 đồng, ù (chi, tám đỏ...) thì mỗi người chơi phải trả cho người ù 20.000 đồng. Số tiền bỏ ra để đánh bạc gồm: Khoa bỏ ra 1.300.000 đồng, Hưng bỏ ra 200.000 đồng, Khánh bỏ ra 120.000 đồng và Ân bỏ ra 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc thì bị Công an xã ĐR, huyện TY phát hiện, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, anh Biết, Thứ, Tuấn và Chuyên chỉ xem đánh bạc, không có ai thu tiền hồ, cầm cố tài sản hay cho vay tiền để đánh bạc.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K và Ngô Văn A1 đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn Khoa và những người làm chứng anh Trần Văn Thứ, anh Bùi Văn Chuyên (Bùi Văn Dưỡng), anh Phạm Văn Biết (Phạm Bá Biết) và anh Hà Văn Tuấn đều có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị xử các bị cáo Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K, Ngô Văn A1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn K từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn A1 từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Hưng, Khánh, Ân mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 100 quân bài “Chắn” và 01 chiếc bát sứ; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.720.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Ngô Văn A1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu vàng gắn sim thuê bao số 0966.999.618.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo đều là lao động chính

trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về với xã hội, đi làm có trách nhiệm với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra, Biên bản niêm phong, Bản ảnh vật chứng, Sơ đồ vị trí nơi đánh bạc và Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20/01/2021, tại nhà Ngô Văn Khoa thuộc thôn Bốn, xã ĐR, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K, Ngô Văn A1, Ngô Văn Khoa có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh Chắn” được thua bằng tiền thì bị Công an xã ĐR phát hiện. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.720.000 đồng (*một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cả 03 bị cáo Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K, Ngô Văn A1 đều đã bị kết án về tội “Đánh bạc” và chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hưng, Khánh và Ân đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công vai trò chủ mưu, người khởi xướng nên các bị cáo đều là người thực hành.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hưng sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao hơn hai bị cáo Khánh và Ân. Bị cáo Khánh sử dụng số tiền 120.000 đồng, bị cáo Ân sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền sử dụng để đánh bạc giữa bị cáo Khánh và Ân có chênh lệch nhau nhưng ít, không đáng kể. Vì vậy bị cáo Khánh và bị cáo Ân phải chịu mức hình phạt ngang nhau là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra cả 03 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, nên cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn, số tiền các bị cáo sử dụng vào để “Đánh bạc” ít, không đáng kể và việc đánh bạc là tự phát nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy không chấp nhận đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hưng, Khánh, Ân cho đến khi bắt bị cáo đi thi hành án.

[9] Về vật chứng: 100 quân bài “Chấn” và 01 chiếc bát sứ màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 1.720.000 đồng là số tiền sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu vàng gắn sim thuê bao số 0966.999.618 thu giữ của Ngô Văn A1 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ân.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 (màu bạc), gắn sim thuê bao số 0979.332.547 thu giữ của Ngô Văn Khoa không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Ngô Văn Khoa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo Khánh và Ân, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị xử phạt bị cáo Hưng từ 09 đến 12 tháng tù là quá nghiêm khắc, bị cáo Hưng sử dụng số tiền để “Đánh bạc” ít, không đáng kể, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tính răn đe, giáo dục pháp luật, thể hiện tính

khoan hồng của pháp luật.

[11] Nội dung khác: Đối với Ngô Văn K tham gia đánh bạc cùng Hưng, Khánh, Ân, nhưng số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Khoa chưa có tiền án về tội này và cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về các tội đánh bạc; tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không cấu thành tội phạm. Ủy ban nhân dân huyện TY đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo H, K và A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K, Ngô Văn A1 phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn A1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 Điều 109; khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" đối với các bị cáo Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K, Ngô Văn A1 kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2021) cho đến thời điểm bắt các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 100 (một trăm) quân bài "*Chấn*", đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.720.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Ngô Văn A1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu vàng, gắn sim thuê bao số 0966.999.618, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 20/CCTHADS-BB ngày 19/4/2021 giữa Công an huyện TY và Chi cục thi hành án dân sự huyện TY).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K, Ngô Văn A1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Hoàng Ngọc H, Trịnh Văn K, Ngô Văn A1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn Khoa có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Kim Văn Sơn